

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ - ST
Ngày 14-8-2023
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp T2, thị trấn PM, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BL, xã TB, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ hiện nay: Ấp Gia Biện, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Huỳnh Thanh T chung sống với nhau từ ngày 10/6/2008 tại UBND xã TB, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Việc chung sống là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay, cảm thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 20/4/2004, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong bản tự khai bị đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Huỳnh Thanh T chung sống với nhau từ ngày 10/6/2008 tại UBND xã TB, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Việc chung sống là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay, cảm thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xin ly hôn thì ông T đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 20/4/2004, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Huỳnh Thanh T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2008 tại UBND xã TB, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Bà H, ông T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên xin được ly hôn với bị đơn, bị đơn cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 20/4/2004, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Xuân H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T, bị đơn ông T đang sinh sống tại địa chỉ xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ông T và bà H có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết, xét xử nên đây là vụ

án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Huỳnh Thanh T chung sống từ năm 1989, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2008 tại UBND xã TB, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Bà H, ông T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên xin được ly hôn với bị đơn, bị đơn cũng đồng ý ly hôn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 20/4/2004, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh T về việc “Ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

3. Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 20/4/2004, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005225 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh